TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Số: 75/2017/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đ, ngày 22 tháng 11 năm2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị Y**, sinh năm: 1982;

Nơi ĐKHKTT: Bản CP, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm QV 2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Lý Văn L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Bản CP, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị Y, sinh năm: 1982. Nơi ĐKHKTT: Bản CP xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Xóm QV2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Lý Văn L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản CP, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ly hôn chị Bàn Thị Y và anh Lý Văn L, thống nhất thỏa thuận để chị chị Bàn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lý Thị ThùyL, sinh ngày 07/12/2003 và Lý Long B, sinh ngày 24/6/2011 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Lý Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng anh Lý Văn L, có trách

nhiệm cấp dưỡng nuôi con Lý Thị Thùy L, sinh ngày 07/12/2003 với mức 750.000đ (bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng (trên một tháng) và Lý Long B, sinh ngày 24/6/2011 với mức 750.000đ (bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) /tháng (trên một tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2.2. Về tài sản chung: Chị Bàn Thị Y và anh Lý Văn L, xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Bàn Thị Y và anh Lý Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Bàn Thị Y và anh Lý Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng:

Chị Bàn Thị Y tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017935 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Bàn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
-UBND xã KP;
- Đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng